TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Tùng Long.

- Ông Nguyễn Tiến Tám.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Lê Danh Dũng.

- ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 23/ 5/ 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/ 12/ 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/ 5/ 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị P; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Buôn bán. *Có mặt tại phiên tòa*

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh V; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn V, xã H huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: thợ xây. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/ 12/ 2022, chị Lưu Thị P trình bày: Chị P và anh V có đăng ký kết hôn vào ngày 28/ 01/ 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã B), huyện L, tỉnh H. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Sau 12 năm chung sống với nhau, chị P và anh V cũng có xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau nên thường xuyên cải vã lẫn nhau. Khoảng 02 tháng lại đến nay mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm do anh V và bà Lê Thị Minh thường xuyên xúc phạm đến nhân phẩm của chị P nên chúng tôi đã ly thân từ đó đến

nay. Hiện nay chị P xét thấy tình cảm thật sự không còn nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị P và anh V có 02 con chung là Nguyễn Lưu Phương A, sinh ngày 07/12/2011 và Nguyễn Lưu Khánh N, sinh ngày 02/9/2016. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị P chuyển số tài sản chung của vợ chồng cho các con được quyền thừa kế.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 20/12/2022 nhưng sau khi cán bộ Tòa án lập anh Nguyễn Danh V cho rằng: Anh V và chị P có đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay xã B), huyện L, tỉnh H vào ngày 27/11/2020. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Hiện nay anh V cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị P nên anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Anh V và chị P có 02 con chung là Nguyễn Lưu Phương A, sinh ngày 07/12/2011 và Nguyễn Lưu Khánh N, sinh ngày 02/9/2016. Anh V đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lưu Khánh N.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên tại Đơn ghi ý kiến cá nhân ngày 06/3/2023 của anh Nguyễn Danh V cho rằng:

Về tình cảm: Anh V xin và yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị P

Về con chung: Anh V yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị P đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Danh V.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P với anh V

Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Nguyễn Lưu Khánh N cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và giao con chung là Nguyễn Lưu Phương A cho anh V

chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị P và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Danh V vẫn không có mặt tại phiên toà. Do đó Toà xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Danh V.

Chị P và anh V đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A (nay xã B), huyện L, tỉnh H và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Toà xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị P và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị P cho rằng, trong quá trình chung sống, chị P và anh V thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Đỉnh điểm cách thời điểm viết đơn khởi kiện 02 tháng anh V có dùng ngôn từ xúc phạm nhân phẩm đối với chị P nên chị P xét thấy không còn tình cảm với anh V đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai sau khi cán bộ Tòa án lập biên bản xong thì anh V bỏ về và không chịu ký thì anh V cho rằng anh đang còn tình cảm nên đề nghị Tòa cho được đoàn tụ nhưng tại đơn ghi ý kiến cá nhân của anh V nộp tại Tòa và không chịu để tiến hành lập biên bản giao nhận thì anh V lại có ý kiến là yêu cầu ly hôn với chị P. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị P vẫn cương quyết xin ly hôn còn anh V đã nhiều lần không có mặt tại Tòa án hoặc có mặt thì anh đều không hợp tác với Tòa án để hòa giải. Do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh V.

- *Về con chung*: Chị P và anh V có 02 con chung là Nguyễn Lưu Phương A, sinh ngày 07/12/2011 và Nguyễn Lưu Khánh N, sinh ngày 02/9/2016. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng nuôi 02 con chung.

Còn anh V tại biên bản lấy lời khai cho rằng chị P có quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lưu Phương A còn anh V có quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lưu Khánh N nhưng tại đơn ghi ý kiến cá nhân thì anh V yêu cầu nuôi cả hai đứa con chung.

Tòa xét thấy giữa chị P và anh V đều có nguyện vọng đều được chăm sóc cả hai đứa con chung đến tuổi trưởng thành thể hiện chị P và anh V đều có trách nhiệm và yêu thương con chung. Tuy nhiên công việc của chị P là buôn bán nhỏ lẻ còn anh V làm nghề thợ xây đều thu nhập không ổn định. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng cho các con chung đến tuổi trưởng thành Tòa xét thấy cần giao cho chị P và anh V mỗi người nuôi một người con chung là hợp lý. Xét theo nguyện vọng của con trên 7 tuổi là cháu Nguyễn Lưu Phương A mong muốn được ở với anh V. Vì vậy, Tòa cần áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Nguyễn Lưu Khánh N cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và giao con chung là Nguyễn Lưu Phương A cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: Chị P và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

- *Về án phí*: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Danh V.

- *Về tình cảm*: Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử cho chị Lưu Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Danh V.

- *Về con chung*: Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Nguyễn Lưu Khánh N cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và giao con chung là Nguyễn Lưu Phương A cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

Các bên có quyền qua lại, thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cấm cản trở.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Lưu Thị P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí LHST nhưng được khấu trừ

số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 12287 ngày 20/12/2022. Anh Nguyễn Danh V không phải nộp tiền án phí.

Chị Lưu Thị P có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Danh V có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Quang

Nơi nhận:
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.